



(12) **BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

(19) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)**
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11) 
1-0021103

(51)⁷ **B62J 6/18, 9/00, 99/00, B60T 17/06**

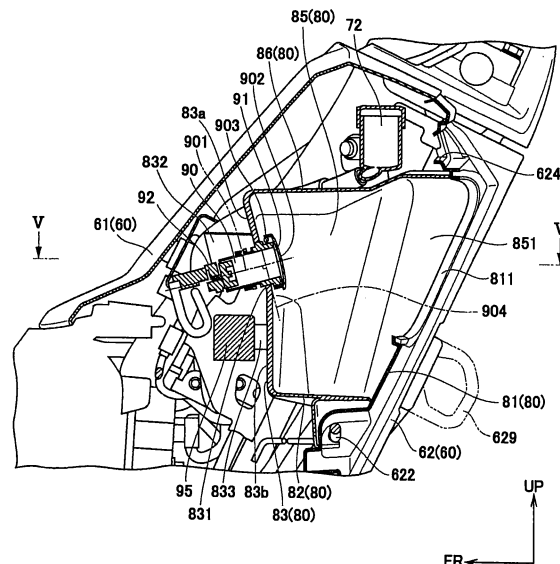
(13) **B**

- | | |
|---|---------------------------------|
| (21) 1-2015-01941 | (22) 26.03.2014 |
| (86) PCT/JP2014/058603 26.03.2014 | (87) WO2014/157372A1 02.10.2014 |
| (30) 2013-075181 29.03.2013 JP | |
| (45) 25.06.2019 375 | (43) 25.12.2015 333 |
| (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP) | |
| 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN | |
| (72) Sora KAWAIDA (JP), Makoto MITSUKAWA (JP), Kaori EBATO (JP), Takasumi YAMANAKA (JP) | |
| (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.) | |

(54) **CƠ CẤU CẤP ĐIỆN NGUỒN CỦA XE KIỂU YÊN NGỰA**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu cấp điện nguồn của xe kiểu yên ngựa trong đó hộp đựng găng tay phía trước được trang bị ổ cắm thiết bị điện phụ trợ để dễ dàng cho việc sử dụng.

Cơ cấu cấp điện nguồn của xe kiểu yên ngựa (1) được trang bị: khung thân xe (10); tấm ốp trước (60) được tạo ra cho phần trước của khung thân xe (10), tấm ốp trước (60) che ít nhất ống đầu (11) dùng để đỡ theo chiều trục bánh trước (WF) theo cách lái được; bộ phận chứa vật dụng (80); và ổ cắm thiết bị điện phụ trợ (90) được tạo ra cho bộ phận chứa vật dụng (80), ổ cắm thiết bị điện phụ trợ (90) dùng để cấp điện nguồn cho thiết bị phụ bên ngoài (99). Bộ phận chứa vật dụng (80) được bố trí gắn yên xe (27) của tấm ốp trước (60), và được trang bị nắp có thể mở/đóng (621) để mở và đóng phía sau của bộ phận chứa vật dụng (80) và thành trong (83) được bố trí ở phía trước và nằm đối diện với nắp có thể mở/đóng (621), ổ cắm thiết bị điện phụ trợ (90) được bố trí trên thành trong (83), và thành trong (83) có phần uốn (831) ở vị trí liền kề với mặt đáy của ổ cắm thiết bị điện phụ trợ (90), phần uốn được uốn về phía trước so với các mặt (83a, 904) nằm vuông góc với đường trục (901) của ổ cắm thiết bị điện phụ trợ (90).



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến cơ cấu cấp điện nguồn của xe kiểu yên ngựa.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Cho đến nay, đã biết các giải pháp kỹ thuật mà đề xuất hộp chứa vật dụng ở bên dưới yên xe của xe kiểu yên ngựa, và ổ cắm thiết bị điện phụ trợ ở bên trong hộp chứa vật dụng (ví dụ, xem công bố đơn yêu cầu cấp patent Nhật Bản số 2009-040087). Trong số các loại xe kiểu yên ngựa, đã biết xe được trang bị hộp đựng găng tay phía trước. Trong trường hợp ổ cắm thiết bị điện phụ trợ được bố trí trong hộp đựng găng tay phía trước, cần phải có kết cấu mà có tính đến mức độ dễ dàng trong việc sử dụng ổ cắm này.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Mục đích của sáng chế là đề xuất cơ cấu cấp điện nguồn của xe kiểu yên ngựa được trang bị ổ cắm thiết bị điện phụ trợ trong hộp đựng găng tay phía trước có tính đến mức độ dễ dàng trong việc sử dụng.

Theo khía cạnh thứ nhất, sáng chế đề xuất cơ cấu cấp điện nguồn của xe kiểu yên ngựa bao gồm: khung thân xe; tấm ốp trước được bố trí trên phần trước của khung thân xe, và ít nhất che ống đầu đỡ quay được bánh trước theo cách có thể lái được; bộ phận chứa vật dụng; và ổ cắm thiết bị điện phụ trợ được bố trí trong bộ phận chứa vật dụng và cấp điện nguồn cho thiết bị phụ bên ngoài, trong đó bộ phận chứa vật dụng có nắp đậy mở ra được được bố trí gần yên xe trên tấm ốp trước, và mở và đóng phía sau của bộ phận chứa vật dụng, và thành phía xa được bố trí ở phía trước theo cách đối diện với nắp đậy mở ra được, ổ cắm thiết bị điện phụ trợ được bố trí trên thành phía xa, thành phía xa có phần uốn cong cong về phía trước so với mặt vuông góc với đường trục của ổ cắm thiết bị điện phụ trợ, và đường trục kéo dài về phía sau và lên phía trên, đồng thời đi xuyên qua miệng mà được đóng kín bởi nắp đậy mở ra được.

Theo khía cạnh thứ hai của sáng chế, bộ phận chứa vật dụng có thành đáy nằm dưới miệng được đóng kín bởi nắp đậy mở ra được.

Theo khía cạnh thứ ba của sáng chế, bộ phận chứa vật dụng có rãnh được bố trí theo cách kéo dài theo phương thẳng đứng đến phía ngoài theo chiều rộng của miệng này, ở vị trí liền kề với miệng trên thành bên của bộ phận chứa vật dụng.

Theo khía cạnh thứ tư của sáng chế, rãnh được tạo ra có dạng hình chữ V khi nhìn từ phía bên.

Theo khía cạnh thứ năm của sáng chế, nắp đậy mở ra được có móc gài; lỗ được gài vào móc gài và dùng để giữ cố định nắp đậy mở ra được ở vị trí đóng được bố trí bên trên miệng; và hộp dầu phanh được bố trí ở vị trí liền kề phía trong của lỗ.

Theo khía cạnh thứ sáu của sáng chế, ổ cắm thiết bị điện phụ trợ có phần đầu nối ở phía ngoài thành phía xa của bộ phận chứa vật dụng, và chi tiết nhô được bố trí bên trên phần đầu nối.

Theo khía cạnh thứ bảy của sáng chế, bộ phận chứa vật dụng được bố trí ở một trong số các phía bên trái và bên phải của tấm ốp trước, và ổ cắm thiết bị điện phụ trợ được bố trí theo cách lệch về phía kia theo chiều rộng của xe so với miệng.

Theo khía cạnh thứ tám của sáng chế, bộ phận phụ trợ được bố trí bên dưới ổ cắm thiết bị điện phụ trợ ở phía ngoài thành phía xa của bộ phận chứa vật dụng.

Theo khía cạnh thứ chín của sáng chế, bộ phận phụ trợ được bố trí ở phía ngoài thành bên của bộ phận chứa vật dụng nằm bên trong rãnh.

Theo khía cạnh thứ nhất của sáng chế, khi đối tượng được chứa mà cần có nguồn cấp điện tương tự như bộ sạc điện để dùng cho điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động được rút ra khỏi hoặc được cắm vào ổ cắm thiết bị điện phụ trợ, có thể tạo ra khoảng không giữa phần ở phía dưới phần uốn cong của thành phía xa và đối tượng được chứa. Bằng cách sử dụng khoảng không này, việc cắm và rút đối tượng được chứa ổ cắm thiết bị điện phụ trợ và ra khỏi ổ cắm thiết bị điện phụ trợ trở nên dễ dàng.

Theo các khía cạnh thứ hai và thứ ba của sáng chế, có thể bố trí một thiết bị như điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động trên thành đáy đồng thời gài vào rãnh. Bằng cách đảm bảo cho vị trí này nằm liền kề với miệng, có thể giữ thiết bị như điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động ở vị trí định trước của bộ phận chứa vật

dụng. Nhờ đó, người đi xe có thể dễ dàng đặt một thiết bị như điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động ở vị trí định trước, và dễ dàng lấy nó ra khỏi đó.

Theo khía cạnh thứ tư của sáng chế, khi một thiết bị dạng bảng như điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động được gài từ phía trên vào trong rãnh, có thể giữ thiết bị này ở một vị trí trong rãnh tùy thuộc vào chiều dày của nó. Việc đặt vào và lấy ra một thiết bị dạng bảng như điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động do vậy trở thành việc rất dễ dàng đối với người đi xe.

Theo khía cạnh thứ năm của sáng chế, có thể mở nắp đậy mở ra được khi nhả móc gài của nắp đậy mở ra được ra khỏi lỗ dùng để giữ cố định nắp đậy mở ra được ở vị trí đóng. Ở trạng thái này, có thể kiểm tra mức dầu phanh nhờ sử dụng lỗ mà móc gài đã được nhả ra khỏi đó.

Theo khía cạnh thứ sáu của sáng chế, có thể ngăn không cho phần đầu nổi của ổ cắm thiết bị điện phụ trợ bị nước mưa làm ướt trực tiếp, v.v. (ví dụ, nước mưa, v.v. đi vào qua lỗ dùng để giữ cố định nắp đậy mở ra được ở vị trí đóng), và khả năng chống thấm nước của phần đầu nổi của ổ cắm thiết bị điện phụ trợ có thể được cải thiện.

Theo khía cạnh thứ bảy của sáng chế, người đi xe dễ dàng cắm hoặc rút bộ sạc điện dùng cho điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động vào ổ cắm thiết bị điện phụ trợ bằng một tay.

Theo khía cạnh thứ tám của sáng chế, có thể bố trí bộ phận phụ trợ bằng cách sử dụng khoảng trống không sử dụng ở phía ngoài của thành phía xa của bộ phận chứa vật dụng.

Theo khía cạnh thứ chín của sáng chế, có thể bố trí bộ phận phụ trợ bằng cách sử dụng khoảng trống không sử dụng ở phía ngoài của thành bên nằm ở phía trong rãnh của bộ phận chứa vật dụng. Trái lại, có thể tạo ra rãnh bằng cách sử dụng khoảng trống không sử dụng mà bộ phận phụ trợ không được bố trí trong đó.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

FIG.1 là hình chiếu cạnh từ bên trái thể hiện xe hai bánh có động cơ thuộc loại xe kiểu yên ngựa được trang bị cơ cấu cấp điện nguồn theo phương án thứ nhất của

sáng chế;

FIG.2 là hình chiếu từ phía sau thể hiện các bộ phận cơ bản của tấm ốp trước phía sau được thể hiện trên FIG.1;

FIG.3 là hình vẽ thể hiện trạng thái mà nắp đậy mở ra được trên FIG.2 được mở ra;

FIG.4 là hình chiếu cạnh mặt cắt dọc theo đường IV-IV được thể hiện trên FIG.3;

FIG.5 là hình chiếu bằng mặt cắt ngang theo đường V-V được thể hiện trên FIG.4;

FIG.6 là hình vẽ phóng to cắt qua các bộ phận cơ bản được thể hiện trên FIG.5 ở vị trí bên dưới;

FIG.7 là hình chiếu từ phía trước minh họa các bộ phận cơ bản ở trạng thái tấm ốp trước phía trước và các đèn xi nhan trước của xe hai bánh có động cơ được thể hiện trên FIG.1 đã được tháo ra;

FIG.8 là hình vẽ phối cảnh khi nhìn các bộ phận của khung xe được thể hiện trên FIG.7 từ phía trước bên phải; và

FIG.9 là hình chiếu cạnh mặt cắt dọc của các bộ phận cơ bản thể hiện xe hai bánh có động cơ thuộc loại xe kiểu yên ngựa được trang bị cơ cấu cấp điện nguồn theo phương án thứ hai của sáng chế.

Mô tả chi tiết các phương án được ưu tiên của sáng chế

Sáng chế theo các phương án của nó sẽ được mô tả dưới đây có dựa vào các hình vẽ.

Phương án thứ nhất

Trước hết, cấu hình tổng thể của xe hai bánh có động cơ kiểu scutor 1 là một loại xe kiểu yên ngựa được trang bị cơ cấu cấp điện nguồn theo phương án thứ nhất của sáng chế sẽ được mô tả dưới đây có dựa vào FIG.1.

Trong phần mô tả dưới đây, trừ khi có quy định khác, các thuật ngữ chỉ hướng như trước-sau, trái-phải và trên-dưới lần lượt tương ứng với các hướng trước-sau, trái-

phải và trên-dưới của xe hai bánh có động cơ 1. Liên quan đến hướng trước-sau, vị trí mà nằm gần với người đi xe (người lái xe) đang ngồi trên xe hai bánh có động cơ 1 còn được gọi là vị trí gần hay phía gần, và vị trí mà nằm xa so với phía người đi xe (người lái xe) được gọi là vị trí xa hay phía xa. Ngoài ra, trên các hình vẽ này, mũi tên FR biểu thị phía trước của xe, mũi tên LH biểu thị phía bên trái của xe, mũi tên RH biểu thị phía bên phải của xe, và mũi tên UP biểu thị phía trên xe.

Như được thể hiện trên FIG.1, xe hai bánh có động cơ 1 theo phương án này chủ yếu bao gồm: khung thân xe 10, bánh trước WF, chấn bunn trước 29 được bố trí bên trên bánh trước WF, bánh sau WR, động cơ kiểu cụm lắ 40 đở theo cách quay được bánh sau WR ở phía đầu sau, cơ cấu liên kết 5 được lắp xen giữa động cơ kiểu cụm lắ 40 và khung thân xe 10, bộ giảm xóc sau 26 được lắp xen giữa động cơ kiểu cụm lắ 40 và khung thân xe 10 trên phần sau của xe, yên xe 27 để người đi xe ngồi trên đó, tấm che 6 dùng để che các bộ phận tương ứng của xe, và bình nhiên liệu 28.

Khung thân xe 10 được tạo ra bởi nhiều loại chi tiết bằng thép được liên kết liền khối với nhau bằng cách hàn. Khung thân xe 10 có kết cấu bao gồm ống đầu 11, khung nghiêng xuống dưới 12, các khung sàn 13, thanh đở yên xe 14, và các chi tiết ngang (ống ngang trước 16, ống ngang sau 17, v.v.).

Ống đầu 11 được bố trí trên phần trước của khung thân xe 10, và đở theo cách quay được bánh trước WF theo cách có thể lái được.

Khung nghiêng xuống dưới 12 kéo dài về phía sau và xuống phía dưới từ ống đầu 11. Khung nghiêng xuống dưới 12 có phần đầu trước của nó được nối với ống đầu 11. Phần đầu sau của khung nghiêng xuống dưới 12 kéo dài nghiêng xuống dưới và về phía sau.

Các khung sàn 13 được tạo ra thành một cặp ở bên trái và bên phải. Hai khung sàn 13 kéo dài về phía sau từ phần dưới của khung nghiêng xuống dưới. Phần đầu trước của hai khung sàn 13 được nối với phần dưới của khung nghiêng xuống dưới 12. Hai khung sàn 13 kéo dài về phía sau từ hai khung nghiêng xuống dưới 12.

Các thanh đở yên xe 14 được tạo ra thành một cặp ở bên trái và bên phải. Hai thanh đở yên xe 14 được bố trí bên dưới yên xe 27. Hai thanh đở yên xe 14 kéo dài lên trên và về phía sau từ phần sau của hai khung sàn 13. Phần đầu trước của hai thanh đở

yên xe 14 được nối với hai khung sàn 13. Các phần đầu sau của hai thanh đỡ yên xe 14 kéo dài nghiêng lên trên và về phía sau.

Phần uốn cong 18 được tạo ra ở ranh giới giữa khung sàn 13 và thanh đỡ yên xe 14. Tấm chốt xoay 19 kéo dài xuống dưới từ phần uốn cong 18 được bố trí trên phần uốn cong 18. Tấm chốt xoay 19 được bố trí thành một cặp ở bên trái và bên phải. Tấm chốt xoay 19 được liên kết với phần uốn cong 18.

Các chi tiết ngang là các chi tiết dạng ống mà được bố trí theo cách kéo dài theo chiều trái-phải, và nối hai khung sàn 13 và hai thanh đỡ yên xe 14 theo chiều trái-phải. Các chi tiết ngang này bao gồm ống ngang trước 16 và ống ngang sau 17.

Ống ngang trước 16 và ống ngang sau 17 nối hai khung sàn 13 theo chiều trái-phải. Ống ngang trước 16 và ống ngang sau 17 kéo dài theo chiều trái-phải của xe. Ống ngang trước 16 và ống ngang sau 17 được bố trí nằm cách nhau một khoảng cách định trước ở phía trước/phía sau của xe. Ống ngang trước 16 nối các phần trước ở phía trước của hai khung sàn 13. Ống ngang sau 17 nối các phần sau ở phía sau hai khung sàn 13.

Bánh trước WF được đỡ quay được bởi hai chạc trước 22 bên trái và bên phải. Cần lái 21 được lồng vào trong ống đầu 11 trên phần trên của hai chạc trước 22. Cần lái 21 được nối với cầu nối trên 24 và cầu nối dưới 23. Cần lái 21 đỡ hai chạc trước 22 theo cách có thể quay tự do ở bên trái và bên phải tương đối với ống đầu 11 thông qua cầu nối dưới 23. Tay lái 25 được lắp vào cầu nối trên 24 theo cách có thể lái được bánh trước WF.

Động cơ kiểu cụm lắc 40 được đỡ bởi khung thân xe 10 theo cách có thể lắc được. Động cơ kiểu cụm lắc 40 có phần trước được đỡ theo cách có thể lắc tự do bởi khung thân xe 11 thông qua cơ cấu liên kết 5 sẽ được mô tả dưới đây, và phần sau được đỡ theo cách có thể lắc tự do bởi khung thân xe 11 thông qua bộ giảm xóc sau 26. Ngoài ra, động cơ kiểu cụm lắc 40 đỡ bánh sau WR theo cách có thể quay tự do ở phía sau.

Động cơ kiểu cụm lắc 40 được tạo ra bởi động cơ tiêu chuẩn 41 và hệ thống truyền động lực 42 được liên kết thành một khối liền.

Động cơ tiêu chuẩn 41 là cụm động lực (động cơ) tạo ra động lực dẫn động của

xe hai bánh có động cơ 1, và được lắp gần như ở giữa theo chiều trước-sau của xe. Động cơ tiêu chuẩn 41 có hộp trục khuỷu 411 nằm ở phía sau, và được nối với cơ cấu liên kết 5 nhờ các phần vấu 412 trên phần trước của hộp trục khuỷu 411.

Hệ thống truyền động lực 42 truyền động lực dẫn động của động cơ tiêu chuẩn 41 đến bánh sau WR. Hệ thống truyền động lực 42 được bố trí ở phía sau động cơ tiêu chuẩn 41 và được lắp vào động cơ tiêu chuẩn 41, nhờ đó cùng với động cơ tiêu chuẩn 41 này, tạo thành động cơ kiểu cụm lắ 40. Hệ thống truyền động lực 42 được bố trí ở phía bên trái theo chiều rộng của xe.

Cơ cấu liên kết 5 hấp thụ tải trọng và đập tác dụng lên bánh sau WR từ mặt đường, bằng cách cho phép động cơ kiểu cụm lắ 40 chuyển động lắ theo chiều trên-dưới và theo chiều trước-sau. Cơ cấu liên kết 5 được đỡ bằng chốt theo cách có thể quay được bởi các tấm chốt xoay 19, và được đỡ bằng chốt theo cách có thể quay được bởi động cơ kiểu cụm lắ 40.

Bộ giảm xóc sau 26 hấp thụ tải trọng và đập tác dụng lên bánh sau WR từ mặt đường nhờ tác dụng giảm chấn của nó. Phần đầu trên của bộ giảm xóc sau 26 được nối với các thanh đỡ yên xe 14 thông qua giá đỡ đầu trên 141. Phần đầu dưới của bộ giảm xóc sau 26 được nối với phần đầu sau của động cơ kiểu cụm lắ 40.

Bộ giảm xóc sau 26 nối thẳng giá đỡ đầu trên 141 và phần đầu sau của động cơ kiểu cụm lắ 40 với nhau. Bộ giảm xóc sau 26 kéo dài nghiêng xuống dưới và về phía sau. Bộ giảm xóc sau 26 được lắp ở trạng thái mà nó có thể bị nén lại một khoảng nhất định (hành trình làm việc). Bộ giảm xóc sau 26 được bố trí theo cách nghiêng sao cho đầu trên của nó nằm ở phía trước đầu dưới.

Tấm che 6 được tạo ra bởi tấm ốp trước 60, tấm ốp sàn để chân 63, tấm ốp bên sàn để chân 64, tấm ốp gầm xe 65, tấm chắn trong 66, các tấm ốp bên phía sau 67, tấm ốp giữa bên dưới yên xe 68, v.v.. Tấm ốp trước 60 được tạo ra bởi tấm ốp trước phía trước 61 và tấm ốp trước phía sau 62.

Tấm ốp trước phía trước 61 được bố trí trên phần trước của xe hai bánh có động cơ 1, và che phần trước của xe, có các đèn xi nhan trước 75 và đèn pha 76.

Ở phía trước vị trí ngồi lái xe của người đi xe, tấm ốp trước phía sau 62 che một phần của ống đầu 11 và một phần của khung nghiêng xuống dưới 12 từ phía sau

của xe hai bánh có động cơ 1. Nắp đậy mở ra được 621 để mở và đóng hộp đựng găng tay sẽ được mô tả dưới đây được lắp vào phần trên của tấm ốp trước phía sau 62.

Tấm ốp trước 60 sẽ được mô tả kỹ hơn sau đây.

Bên dưới vị trí ngồi lái xe của người đi xe, tấm ốp sàn để chân 63 che phía trên của hai khung sàn 13 và phía trên của bình nhiên liệu 28, từ phía trên của xe hai bánh có động cơ 1. Phần đầu trước và phần đầu sau của tấm ốp sàn để chân 63 kéo dài lên phía trên.

Mặt trên của tấm ốp sàn để chân 63 tạo thành một mặt phẳng dùng để đặt chân, và tấm ốp sàn để chân 63 thực hiện chức năng làm sàn để chân. Tấm ốp sàn để chân 63 được bố trí bên trên hai khung sàn 13, và người đi xe đặt bàn chân của mình lên trên mặt trên. Tấm ốp sàn để chân 63 được bố trí giữa ống đầu 11 và yên xe 27 theo chiều trước-sau của xe hai bánh có động cơ 1.

Bên dưới vị trí ngồi lái xe của người đi xe, tấm ốp bên sàn để chân 64 được bố trí ở phía bên của xe hai bánh có động cơ 1 và che bình nhiên liệu 28, v.v. từ phía dưới của xe hai bánh có động cơ 1.

Tấm ốp gầm xe 65 được bố trí trên phần dưới của xe hai bánh có động cơ 1 bên dưới vị trí ngồi lái xe của người đi xe, và ít nhất che phần bên dưới của hai khung sàn 13 từ phía dưới. Tấm ốp gầm xe 65 được lắp cố định vào ống ngang trước 16 và ống ngang sau 17.

Tấm chắn trong 66 được bố trí ở phía sau bánh trước WF và ở phía trước tấm ốp gầm xe 65. Tấm chắn trong 66 che phần nằm bên dưới phần trước của xe hai bánh có động cơ 1 từ phía phần trước của xe hai bánh có động cơ 1. Tấm chắn trong 66 được gài vào tấm ốp gầm xe 65.

Các tấm ốp bên phía sau 67 được bố trí trên các phần bên của phần sau của xe hai bánh có động cơ 1, và che hai mặt bên phần dưới của yên xe 27.

Tấm ốp giữa bên dưới yên xe 68 che phần nằm bên dưới phần trước của yên xe 27.

Bình nhiên liệu 28 được bố trí bên dưới tấm ốp sàn để chân 63. Bình nhiên liệu 28 được bố trí giữa tấm ốp sàn để chân 63 và tấm ốp gầm xe 65 theo chiều trên-dưới.

Ngoài ra, bình nhiên liệu 28 được bố trí giữa hai khung sàn 13 theo chiều rộng của xe, và được bố trí giữa ống ngang trước 16 và ống ngang sau 17 theo chiều trước-sau.

Tiếp theo, cơ cấu cấp điện nguồn của xe hai bánh có động cơ 1 theo phương án thứ nhất sẽ được mô tả dưới đây có dựa và các hình vẽ từ FIG.2 đến FIG.8.

Như đã được mô tả trên đây, tấm ốp trước 60 bao gồm tấm ốp trước phía trước 61 dùng để che phía trước ống đầu 11, và tấm ốp trước phía sau 62 dùng để che phía sau ống đầu 11. Tấm ốp trước phía trước 61 được lắp cố định vào ống đầu 11 thông qua các tấm đỡ không được minh hoạ trên các hình vẽ. Tấm ốp trước phía trước 61 tạo thành mặt trước của xe. Tấm ốp trước phía sau 62 được lắp cố định vào tấm ốp trước phía trước 61. Tấm ốp trước phía sau 62 che phần bên trong của xe ở phía sau ống đầu 11 và phía trước yên xe 27.

Ống đầu 11, cụm phanh 70 (dưới đây còn được gọi là hệ thống phanh kết hợp CBS trong đó CBS là các chữ cái đầu của thuật ngữ tiếng Anh – Combined Braking System), hộp dầu phanh 72, các đèn xi nhan trước 75, đèn pha 76, hộp đựng găng tay 80 là bộ phận chứa các vật dụng nhỏ, ổ cắm thiết bị điện phụ trợ (ổ cắm DC) 90, và linh kiện điện phụ trợ 95, v.v. được bố trí trong khoảng không phía trên ở bên trong tấm ốp trước 60 mà được bao quanh bởi tấm ốp trước phía trước 61 và tấm ốp trước phía sau 62.

Ống đầu 11 được bố trí ở chính giữa bên trong tấm ốp trước 60 dọc theo khoảng không phía trên và khoảng không phía dưới. Cụm phanh 70 có cơ cấu phân phối lực phanh 71 là một bộ phận phụ trợ dùng cho hệ thống phanh kết hợp CBS. Cụm phanh 70 được lắp cố định vào ống đầu 11, và được bố trí ở phía trước ống đầu 11 lệch về phía bên trái so với đường tâm. Hộp dầu phanh 72 được lắp cố định vào hộp đựng găng tay 80 như được mô tả dưới đây, và được bố trí bên trên hộp đựng găng tay 80. Các đèn xi nhan trước 75 được lắp cố định vào tấm ốp trước phía trước 61, và được bố trí ở cả phía bên trái và bên phải của tấm ốp trước phía trước 61. Đèn pha 76 được lắp cố định vào tấm ốp trước phía trước 61.

Hộp đựng găng tay 80 được lắp cố định vào tấm ốp trước phía sau 62, và được bố trí lệch về phía bên trái của ống đầu 11. Như được thể hiện trên FIG.2 và FIG.3, ở phía bên phải tương ứng với hộp đựng găng tay 80 ở phía bên trái, trụ khoá 626 được

bố trí trên phần trên, hốc trong 627 được bố trí bên dưới trụ khoá 626, và phần lắp cố định 628 của tấm chắn trong 66 và tấm ốp trước phía sau 62 được bố trí ở phía bên trụ khoá 626. Phần lắp cố định 628 của tấm chắn trong 66 và tấm ốp trước phía sau 62 cũng được tạo ra trên phần trên bên trái của miệng 811, sẽ được mô tả dưới đây, của hộp đựng găng tay 80, như được thể hiện trên FIG.3. Móc treo túi 629 được bố trí ở chính giữa tấm ốp trước phía sau 62.

Hộp đựng găng tay 80 được bố trí gần yên xe 27, nhờ sử dụng khoảng không giữa đèn xi nhan trước bên trái 75 và cụm phanh 70. Hộp đựng găng tay 80 có kết cấu dạng hộp có thành phía gần 81 (thành sau), thành đáy 82, thành phía xa 83 (thành trước), thành trái 84, thành phải 85 và thành trên 86.

Thành phía gần 81 của hộp đựng găng tay 80 được bố trí trên mặt trong của tấm ốp trước phía sau 62. Như được thể hiện trên FIG.4, phần trên bên trái của tấm ốp trước phía sau 62 nhô ra từ phía trên xuống phía dưới. Vì lý do này, thành phía gần 81 của hộp đựng găng tay 80 cũng nhô ra từ phía trên xuống phía dưới. Miệng 811 mà thực hiện chức năng làm cửa vào của hộp đựng găng tay 80 được tạo ra bên trên thành phía gần 81 của hộp đựng găng tay 80. Miệng 811 được tạo ra trên phần trên bên trái của tấm ốp trước phía sau 62.

Thành đáy 82 của hộp đựng găng tay 80 kéo dài gần như theo phương nằm ngang trên hình chiếu cạnh từ thành phía gần 81 đến thành phía xa 83, như được thể hiện trên FIG.4. Thành đáy 82 của hộp đựng găng tay 80 kéo dài nghiêng xuống trên hình vẽ nhìn từ phía trước từ thành trái 84 về phía thành phải 85, như được thể hiện trên FIG.7.

Ở vị trí lân cận bên dưới ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90, thành phía xa 83 của hộp đựng găng tay 80 có phần uốn cong 831 cong về phía trước tương đối với bề mặt 83a vuông góc với đường trục 901 của ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90. Cụ thể hơn, thành phía xa 83 của hộp đựng găng tay 80 được tạo ra bởi bề mặt 83a kéo dài nghiêng về phía sau (phía gần) từ thành trên 86 xuống phía dưới trên hình chiếu cạnh, và bề mặt 83b được bố trí theo cách kéo dài gần như theo phương thẳng đứng cho đến thành đáy 82 sau khi uốn cong ở khoảng giữa, như được thể hiện trên FIG.4. Trên thành phía xa 83 của hộp đựng găng tay 80, ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 được lắp ở vị trí lân cận bên trên phần uốn cong 831 ở khoảng giữa. Đường trục 901 của ổ cắm

thiết bị điện phụ trợ 90 được bố trí theo cách vuông góc với mặt 83a (vốn kéo dài nghiêng về phía sau từ thành trên 86 xuống phía dưới), nghĩa là bên trên phần uốn cong 831 của thành phía xa 83. Ở vị trí lân cận bên dưới ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90, thành phía xa 83 của hộp đựng găng tay 80 có phần uốn cong 831 uốn cong về phía trước (phía xa) so với bề mặt 83a mà ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 được bố trí trên đó.

Thành trái 84 của hộp đựng găng tay 80 được tạo ra có hình dạng lõm về phía bên phải để tránh đèn xi nhan trước bên trái 75 trên hình chiếu bằng, như được thể hiện trên FIG.5. Trên thành phải 85 của hộp đựng găng tay 80, vùng từ thành phía xa 83 cho đến gần với thành phía gần 81 được tạo ra có hình dạng lõm về phía bên trái trên hình chiếu bằng để tránh cụm phanh 70, mà có cơ cấu phân phối lực phanh 71 là bộ phận phụ trợ dùng cho hệ thống phanh kết hợp CBS, như được thể hiện trên FIG.5. Trên thành phải 85 của hộp đựng găng tay 80, rãnh 851, được tạo ra theo cách nhô về phía bên của ống đầu 11, được bố trí từ phía bên của ống đầu 11 về phía sau cụm phanh 70. Vùng của thành phải 85 mà rãnh 851 được tạo ra trong đó là khoảng trống không sử dụng mà cơ cấu phân phối lực phanh 71 là bộ phận phụ trợ của cụm phanh 70, v.v. không được bố trí trong đó, như được thể hiện trên FIG.5 và FIG.6.

Rãnh 851 của thành phải 85 của hộp đựng găng tay 80 kéo dài từ thành đáy 82 của hộp đựng găng tay 80 cho đến thành trên 86, như được thể hiện trên FIG.4. Rãnh 851 của thành phải 85 nối vào miệng 811 của hộp đựng găng tay 80, và đi sâu về phía bên phải của miệng 811, như được thể hiện trên FIG.3. Nói cách khác, miệng 811 được bố trí nằm gần về bên trái hơn là mặt bên phải của rãnh 851 của thành phải 85. Thành đáy 82 của hộp đựng găng tay 80 nằm bên dưới miệng 811 của hộp đựng găng tay 80, như được thể hiện trên FIG.3. Nói cách khác, miệng 811 được bố trí bên trên thành đáy 82. Do vậy, một vị trí thích hợp để chứa các thiết bị như điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động trên thành đáy 82 đồng thời gài vào rãnh 851 được đảm bảo ở phía kia của miệng 811 của hộp đựng găng tay 80. Hơn nữa, rãnh 851 được tạo ra có dạng hình chữ V trên hình chiếu cạnh như được thể hiện trên FIG.4, có chiều rộng hẹp dần xuống phía dưới, và chiều rộng tăng dần khi tiến lên phía trên. Rãnh 851 hình chữ V này có thể chuyên dùng để chứa thiết bị phụ bên ngoài 99 như điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động.

Trên thành trên 86 của hộp đựng găng tay 80, hộp dầu phanh 72 được lắp cố định nhờ gá kẹp 721, như được thể hiện trên FIG.8. Hộp dầu phanh lắp cố định vào thành trên 86 của hộp đựng găng tay 80 được bố trí ở phía trước lỗ 624 sẽ được mô tả dưới đây.

Nắp đậy mở ra được 621 để mở và đóng miệng 811 được bố trí trên phần trên bên trái của tấm ốp trước phía sau 62. Cụ thể hơn, trục bản lề 622 được bố trí bên dưới miệng 811 của tấm ốp trước phía sau 62. Phần đáy của nắp đậy mở ra được 621 được đỡ theo cách có thể mở và đóng tự do bởi trục bản lề 622 này. Nắp đậy mở ra được 621 có móc gài 623 trên phần trên của nó. Lỗ 624 được bố trí bên trên miệng 811 của tấm ốp trước phía sau 62. Nắp đậy mở ra được 621 được giữ cố định ở vị trí đóng nhờ móc gài 623 được gài vào lỗ 624 này. Hộp dầu phanh 72 lắp cố định vào thành trên 86 của hộp đựng găng tay 80 ở bên dưới lỗ 624 của tấm ốp trước phía sau 62. Vì lý do này, có thể kiểm tra mức dầu phanh nhờ sử dụng lỗ 624, ở trạng thái mở nắp đậy mở ra được 621, bằng cách nhả móc gài 623 ra khỏi lỗ 624 của tấm ốp trước phía sau 62.

Đầu cắm 91 của ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 được lắp trên thành phía xa 83 của hộp đựng găng tay 80 trên hình chiếu cạnh, như được thể hiện trên FIG.4. Đầu cắm 91 của ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 được bảo vệ bởi nắp 902 mà có thể quay xung quanh trục quay 903. Ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 bao gồm phần đầu nối 92 ở phía ngoài thành phía xa 83, kéo dài từ đầu cắm 91 ra phía ngoài (về phía trước) của thành phía xa 83 của hộp đựng găng tay 80. Chi tiết nhô dạng cung tròn 832 che bên trên phần đầu nối 92 của ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 được tạo ra trên mặt ngoài của thành phía xa 83 của hộp đựng găng tay 80, như được thể hiện trên FIG.4, FIG.7 và FIG.8. Đầu cắm 91 của ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 được bố trí theo cách lệch về phía bên phải so với tâm 811a của miệng 811 của hộp đựng găng tay 80 khi nhìn từ phía sau, như được thể hiện trên FIG.3.

Linh kiện điện phụ trợ 95 được bố trí bên dưới ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 ở phía ngoài của thành phía xa 83 của hộp đựng găng tay 80, như được thể hiện trên FIG.4, FIG.7 và FIG.8. Cụ thể hơn, chi tiết kẹp dạng tấm 833 nhô về phía trước được tạo ra trên mặt ngoài của thành phía xa 83 của hộp đựng găng tay 80 (xem FIG.4 và FIG.8). Tấm che có chi tiết bằng cao su trên miệng hở của nó được trùm lên trên hộp cầu chì hoặc role 95 là linh kiện điện phụ trợ, và miệng của chi tiết bằng cao su được

lồng vào chi tiết kẹp dạng tấm 833. Nhờ đó, hộp cầu chì hoặc role 95 được lắp cố định vào chi tiết kẹp của hộp đựng găng tay 80 (xem FIG.8).

Tiếp theo, hoạt động của cơ cấu cấp điện nguồn của xe hai bánh có động cơ 1 theo phương án thứ nhất sẽ được mô tả dưới đây.

Người đi trên xe hai bánh có động cơ 1 có thể nạp điện lại thiết bị phụ bên ngoài 99 như điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động bằng cách tận dụng thời gian chạy xe khi đang đi trên xe hai bánh có động cơ 1. Cụ thể hơn, khi đi trên xe hai bánh có động cơ 1, người đi xe mở nắp đáy mở ra được 621 nằm ở phía bên trái tấm ốp trước phía sau 62, và cắm bộ sạc điện dùng cho thiết bị phụ bên ngoài 99 như điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động vào trong đầu cắm 91 của ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 nằm bên trong hộp đựng găng tay 80. Sau đó, thiết bị phụ bên ngoài 99 như điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động được đặt lên thành đáy 82 đồng thời gài vào rãnh 851, nằm ở phía kia của miệng 811 của hộp đựng găng tay 80. Khi các thao tác này được thực hiện xong, thiết bị phụ bên ngoài 99 như điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động được định vị theo cách thích hợp ở vị trí này.

Cơ cấu theo phương án thứ nhất mang lại các hiệu quả sau.

(1) Hộp đựng găng tay 80 được bố trí gần yên xe 27 trong tấm ốp trước 60, và có nắp đáy mở ra được 621 để mở và đóng mặt phía gần của hộp đựng găng tay 80, và thành phía xa 83 được bố trí ở phía trước theo cách hướng về phía nắp đáy mở ra được 621. Ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 được bố trí trên thành phía xa 83 của hộp đựng găng tay 80, và thành phía xa 83 có phần uốn cong 831, được uốn cong về phía xa so với bề mặt 83a vuông góc với đường trục 901 của ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90, được bố trí bên dưới ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 này.

Nhờ đó, khi đối tượng được chứa, mà cần có nguồn cấp điện tương tự như bộ sạc điện dùng cho thiết bị phụ bên ngoài 99 như điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động, được rút ra khỏi hoặc được cắm vào ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90, thì có thể tạo ra được khoảng không giữa phần (bề mặt 83b) ở phía dưới phần uốn cong 831 của thành phía xa 83 và đối tượng được chứa (bộ sạc điện). Bằng cách sử dụng khoảng không này, việc cắm đối tượng được chứa (bộ sạc điện) vào ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 và rút ra khỏi ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 trở nên dễ dàng.

(2) Hộp đựng găng tay 80 có thành đáy 82 nằm bên dưới miệng 811 mà được đóng kín bởi nắp đáy mở ra được 621, và có rãnh 851 được bố trí theo cách kéo dài theo phương thẳng đứng, lõm về phía bên phải (về phía trong theo chiều rộng của xe) ở vị trí liền kề với miệng 811 trên thành phải 85 của hộp đựng găng tay 80.

Nhờ đó, có thể đặt thiết bị phụ bên ngoài 99 như điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động trên thành đáy 82 đồng thời gài vào rãnh 851. Bằng cách đảm bảo cho vị trí này nằm liền kề với miệng 811, có thể giữ thiết bị phụ bên ngoài 99 như điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động ở vị trí định trước trong hộp đựng găng tay 80. Vì lý do này, người đi xe có thể dễ dàng đặt thiết bị phụ bên ngoài 99 như điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động vào vị trí định trước, và dễ dàng lấy nó ra khỏi đó.

Hơn nữa, thành đáy 82 của hộp đựng găng tay 80 kéo dài nghiêng xuống từ thành trái 84 về phía thành phải 85. Vì lý do này, vị trí định trước là vị trí thấp nhất của thành dưới 82 của hộp đựng găng tay 80. Do vậy, trong trường hợp mà xe hai bánh có động cơ 1 chạy thẳng và trường hợp nghiêng sang bên phải để rẽ phải, và thực ra ngay cả trong trường hợp nghiêng sang bên trái để rẽ trái, thiết bị phụ bên ngoài 99 như điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động đang nằm ở vị trí định trước sẽ được giữ ở vị trí định trước này, và sẽ không dễ dàng trượt ra khỏi vị trí này. Ngoài ra, có thể dễ dàng lấy ra do nó được giữ ở vị trí gần với miệng 811.

(3) Rãnh 851 của thành phải 85 của hộp đựng găng tay 80 được tạo ra có dạng hình chữ V trên hình chiếu cạnh, có chiều rộng hẹp dần xuống phía dưới, và chiều rộng tăng dần khi tiến lên phía trên.

Nhờ đó, khi thiết bị phụ bên ngoài 99 có hình dạng bằng như điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động được gài từ phía trên vào trong rãnh 851, có thể giữ thiết bị phụ bên ngoài 99 ở vị trí tương ứng trong rãnh 851 tùy thuộc vào chiều dày của thiết bị phụ bên ngoài 99 này. Vì lý do này, việc đặt thiết bị phụ bên ngoài 99 có hình dạng bằng như điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động vào trong và lấy nó ra là việc rất dễ dàng đối với người đi xe.

Khi đó, trong trường hợp mà xe hai bánh có động cơ 1 chạy thẳng và trường hợp nghiêng sang bên phải để rẽ phải, và thực ra ngay cả trong trường hợp nghiêng

sang bên trái để rẽ trái, thiết bị phụ bên ngoài 99 có hình dạng bằng như điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động bị rãnh 851 kẹp vào giữa theo chiều trước-sau ở vị trí tương ứng với chiều dày phần dưới của nó; do vậy, nó được giữ ở vị trí bị kẹp định trước của nó, và sẽ không dễ bị trượt ra khỏi vị trí này.

(4) Nắp đậy mở ra được 621 có móc gài 623, và lỗ 624 được gài vào móc gài 623 để giữ cố định nắp đậy mở ra được 621 ở vị trí đóng được bố trí bên trên miệng 811 của tấm ốp trước phía sau 62. Hộp dầu phanh 72 được bố trí liền kề phía trong lỗ 624.

Nhờ đó, có thể mở nắp đậy mở ra được 621 khi nhả móc gài 623 của nắp đậy mở ra được 621 ra khỏi lỗ 624 dùng để giữ cố định nắp đậy mở ra được 621 ở vị trí đóng. Ở trạng thái này, có thể kiểm tra mức dầu phanh ở bên trong hộp dầu phanh thông qua lỗ 624 mà móc gài 623 đã được nhả ra khỏi đó.

Khi nắp đậy mở ra được 621 được đóng lại, không thể nhìn thấy hộp dầu phanh qua lỗ 624, và khi mở nắp đậy mở ra được 621, thì có thể nhìn thấy hộp dầu phanh. Do vậy, có thể có được cả ưu điểm về khả năng nhìn thấy để bảo dưỡng khi mở nắp đậy mở ra được 621, và ưu điểm về hình dạng bên ngoài khi nắp đậy mở ra được 621 được đóng lại.

Thông thường, phần gài (lỗ 624) để lắp và tháo móc gài 623 của nắp đậy mở ra được 621 và cửa sổ bảo dưỡng (lỗ 624) để kiểm tra mức dầu phanh trong hộp dầu phanh được tạo ra theo cách riêng biệt. Tuy nhiên, một lỗ 624 có thể được sử dụng theo cách kết hợp làm phần gài và cửa sổ bảo dưỡng. Vì lý do này, có thể giảm số lượng các bộ phận.

(5) Ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 có phần đầu nối 92 trên mặt ngoài của thành phía xa 83 của hộp đựng găng tay 80, và chi tiết nhô 832 được bố trí bên trên phần đầu nối 92.

Nhờ đó, có thể ngăn không cho phần đầu nối 92 của ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 bị nước mưa làm ướt trực tiếp, v.v. (ví dụ, nước mưa, v.v. đi vào qua lỗ 624 dùng để giữ cố định nắp đậy mở ra được 621 ở vị trí đóng), và khả năng chống thấm nước của phần đầu nối 92 của ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 có thể được cải thiện.

Lỗ 624 dùng để khóa móc gài 623 của nắp đậy mở ra được 621 có kích thước

tương đối lớn do nó được sử dụng theo cách kết hợp làm cửa sổ bảo dưỡng để kiểm tra mức dầu phanh trong hộp dầu phanh. Ví dụ, có khả năng là nước mưa đi vào qua lỗ 624 như trong trường hợp mưa to. Ngay cả trong trường hợp này, phần đầu nối 92 của ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 được chi tiết nhô 832 ngăn không cho bị nước mưa làm ướt trực tiếp. Do vậy, khả năng chống thấm nước của phần đầu nối 92 của ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 được cải thiện so với trường hợp mà chi tiết nhô 832 không được trang bị.

Ngoài ra, chi tiết nhô 832 cũng có thể ngăn không cho các vật bên ngoài, v.v. mà không phải là nước mưa bị rơi lên phần đầu nối 92 của ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90.

(6) Hộp đựng găng tay 80 được bố trí ở phía bên trái tấm ốp trước 60, và ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 được bố trí theo cách lệch về phía bên phải theo chiều rộng của xe so với miệng 811.

Nhờ đó, người đi xe dễ dàng cầm hoặc rút bộ sạc điện dùng cho thiết bị phụ bên ngoài 99 như điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động vào và ra khỏi ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 bằng tay trái của mình.

Ví dụ, trong trường hợp người đi xe ngồi để chân hai bên yên xe 27 của xe hai bánh có động cơ 1 khi đỗ xe tiếp cận hộp đựng găng tay 80, một khi hộp đựng găng tay 80 được bố trí ở phía bên trái của tấm ốp trước 60, thì đương nhiên họ sẽ sử dụng tay trái. Trong trường hợp này, ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 nằm ở phía trong của hộp đựng găng tay 80 được kích hoạt dễ dàng hơn bằng tay trái nếu được bố trí ở phía bên phải so với miệng 811, hơn là ở giữa hoặc phía bên trái theo chiều trái-phải. Do vậy, bộ sạc điện dùng cho thiết bị phụ bên ngoài 99 như điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động dễ dàng được cắm vào và rút ra khỏi ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 nhờ sử dụng tay trái, trong trường hợp ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 nằm lệch về phía bên phải so với miệng 811.

(7) Linh kiện điện phụ trợ 95 như hộp cầu chì hoặc role được bố trí bên dưới ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 trên mặt ngoài của thành phía xa 83 của hộp đựng găng tay 80.

Nhờ đó, có thể bố trí linh kiện điện phụ trợ 95 như hộp cầu chì hoặc role bằng

cách sử dụng khoảng trống không sử dụng ở phía ngoài thành phía xa 83 của hộp đựng găng tay 80.

Vùng bên dưới của ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 trên mặt ngoài của thành phía xa 83 của hộp đựng găng tay 80 là khoảng trống không sử dụng. Vì lý do này, việc bố trí linh kiện điện phụ trợ 95 như hộp cầu chì hoặc role bằng cách sử dụng khoảng trống không sử dụng này có hiệu quả về mặt hiệu suất sử dụng khoảng không, và khả năng thực hiện công việc bảo dưỡng cũng được thuận lợi.

(8) Bộ phận phụ trợ 71 (cơ cấu phân phối lực phanh) của cụm phanh 70 (hệ thống phanh kết hợp CBS) được bố trí trên mặt ngoài của thành phải 85 nằm ở phía trong rãnh 851 của hộp đựng găng tay 80.

Nhờ đó, có thể bố trí bộ phận phụ trợ 71 như cơ cấu phân phối lực phanh của hệ thống phanh kết hợp CBS bằng cách sử dụng khoảng trống không sử dụng ở phía ngoài của thành phải 85 nằm ở phía trong rãnh 851 của hộp đựng găng tay 80. Trái lại, có thể tạo ra rãnh 851 bằng cách sử dụng khoảng trống không sử dụng trong đó bộ phận phụ trợ 71 như cơ cấu phân phối lực phanh của hệ thống phanh kết hợp CBS không được bố trí.

Phương án thứ hai

FIG.9 là hình chiếu cạnh mặt cắt dọc của các bộ phận cơ bản thể hiện xe hai bánh có động cơ là xe kiểu yên ngựa được trang bị cơ cấu cấp điện nguồn theo phương án thứ hai của sáng chế. Cụ thể hơn, đây là hình vẽ tương ứng với hình chiếu cạnh mặt cắt dọc được thể hiện trên FIG.4 minh họa cơ cấu cấp điện nguồn theo phương án thứ nhất. Vì lý do này, trên FIG.9, đối với các bộ phận tương tự như các bộ phận được minh họa trên FIG.4, việc mô tả lặp lại được bỏ qua bằng cách sử dụng các số chỉ dẫn được tạo ra bằng cách bổ sung số “3” vào trước số chỉ dẫn dùng trên FIG.4.

So với hộp đựng găng tay 80 được thể hiện trên FIG.4, hộp đựng găng tay 380 được thể hiện trên FIG.9 khác ở hình dạng của phần uốn cong 3831 của thành phía xa 383. Cụ thể hơn, trong trường hợp hộp đựng găng tay 80 được thể hiện trên FIG.4, trên hình chiếu cạnh, thành phía xa 83 được tạo ra bởi bề mặt 83a mà được bố trí theo cách kéo dài nghiêng về phía sau (phía gần) từ thành trên 86 xuống phía dưới, và bề mặt 83b được bố trí theo cách kéo dài gần như theo phương thẳng đứng đến thành đáy

82 sau khi uốn cong ở khoảng giữa. Nói cách khác, phần uốn cong 831 chỉ được tạo ra ở một vị trí ở khoảng giữa trên thành phía xa 83 của hộp đựng găng tay 80. Vì lý do này, khi bộ sạc điện dùng cho thiết bị phụ bên ngoài 99 như điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động được cắm vào hoặc rút ra khỏi ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90, khoảng không mà có thể được tạo ra giữa bộ sạc điện và phần (bề mặt 83b) ở phía dưới phần uốn cong 831 của thành phía xa 83 có dạng gần như hình tam giác trên hình chiếu cạnh.

Trái lại, trong trường hợp hộp đựng găng tay 380 được thể hiện trên FIG.9, trên hình chiếu cạnh, thành phía xa 383 được tạo ra bởi mặt 383a mà được bố trí theo cách kéo dài từ thành trên 386 nghiêng xuống dưới về phía sau (phía gần), mặt 383b uốn cong ở khoảng giữa, sau đó kéo dài dọc theo mặt dưới của ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 390, và mặt 383c mà uốn cong một lần nữa, sau đó kéo dài gần như theo phương thẳng đứng cho đến thành đáy 382. Nói cách khác, hai phần uốn cong 3831 được tạo ra ở khoảng giữa trên thành phía xa 383 của hộp đựng găng tay 380. Vì lý do này, khi bộ sạc điện dùng cho thiết bị phụ bên ngoài 99 như điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động được lắp vào hoặc tháo ra ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 390, khoảng không mà có thể được tạo ra giữa bộ sạc điện và phần (mặt 383b và mặt 383c) ở phía dưới các phần uốn cong 3831 của thành phía xa 383 có hình dạng giống như hình thang trên hình chiếu cạnh.

Ngoài các hiệu quả giống như các hiệu quả từ (2) đến (8) nêu trên, cơ cấu theo phương án thứ hai mang lại các hiệu quả sau.

(9) Khoảng không mà có thể được tạo ra giữa bộ sạc điện và phần (mặt 383b và mặt 383c) ở phía dưới các phần uốn cong 3831 của thành phía xa 383 trong trường hợp hộp đựng găng tay 380 được thể hiện trên FIG.9 có độ sâu lớn hơn so với khoảng không mà có thể được tạo ra giữa bộ sạc điện và phần (bề mặt 83b) ở phía dưới phần uốn cong 831 của thành phía xa 83 trong trường hợp hộp đựng găng tay 80 được thể hiện trên FIG.4. Cùng với việc luân tay nhờ đó mà trở nên dễ dàng hơn nhiều, việc cắm bộ sạc điện vào ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 390 và rút nó ra khỏi ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 390 này trở nên dễ dàng hơn nhiều.

Mặc dù cơ cấu theo các phương án được ưu tiên của sáng chế đã được mô tả trên đây, song sáng chế không chỉ giới hạn ở cơ cấu theo các phương án đã được mô

tả này mà có thể được thực hiện theo nhiều cách khác nữa.

Ví dụ biến thể

Trong cơ cấu theo các phương án nêu trên, hộp đựng găng tay 80 được bố trí ở phía bên trái tấm ốp trước 60, và ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 được bố trí theo cách lệch về phía bên phải theo chiều rộng của xe so với miệng 811. Tuy nhiên, cũng có thể bố trí hộp đựng găng tay 80 ở phía bên phải của tấm ốp trước 60, và bố trí ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 lệch về phía bên trái theo chiều rộng của xe so với miệng 811. Trong trường hợp này, người đi xe có thể dễ dàng cắm hoặc rút bộ sạc điện dùng cho thiết bị phụ bên ngoài 99 như điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động vào và ra khỏi ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 nhờ sử dụng tay phải của mình.

Trong cơ cấu theo phương án thứ nhất nêu trên, đường trục 901 của ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 được bố trí theo cách vuông góc với mặt 83a (mặt kéo dài từ thành trên 86 nghiêng xuống dưới về phía sau) bên trên phần uốn cong 831 của thành phía xa 83. Nói cách khác, ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 được lắp vào bề mặt 83a vuông góc với đường trục 901 của ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90. Tuy nhiên, sáng chế không chỉ giới hạn ở cách bố trí này. Ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 có thể được lắp vào mặt bất kỳ mà không vuông góc với đường trục 901 của ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90. Tuy nhiên, ngay cả trong trường hợp được lắp vào mặt bất kỳ, nó có phần uốn cong 831 cong về phía trước (phía trong) so với mặt phẳng giả tưởng 904 (xem FIG.4) vuông góc với đường trục 901 của ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90 ở vị trí lân cận bên dưới ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 90.

Cơ cấu theo phương án thứ hai cũng có các phần uốn cong 3831 tương tự mà uốn cong về phía trước (phía trong) so với mặt phẳng giả tưởng 3904 (xem FIG.4) vuông góc với đường trục 3901 của ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 390 ở vị trí lân cận bên dưới ổ cắm thiết bị điện phụ trợ 390.

Ví dụ, trong cơ cấu theo các phương án nêu trên, các ví dụ được mô tả là để áp dụng sáng chế cho xe hai bánh có động cơ mà chạy được bằng cách làm cho bánh sau được dẫn động quay nhờ lực dẫn động được tạo ra bởi động cơ xăng (động cơ đốt trong); tuy nhiên, các lĩnh vực áp dụng của sáng chế không chỉ giới hạn ở loại xe này. Nói cách khác, sáng chế cũng có thể được áp dụng cho xe hai bánh có động cơ mà

chạy được bằng cách làm cho bánh sau được dẫn động quay chỉ nhờ lực dẫn động được tạo ra bởi động cơ điện. Ngoài ra, sáng chế cũng có thể được áp dụng cho xe kiểu yên ngựa thuộc loại có hai nguồn động lực mà chạy được bằng cách làm cho bánh sau được dẫn động quay nhờ sự kết hợp của hai nguồn lực dẫn động gồm lực dẫn động được tạo ra bởi động cơ xăng và lực dẫn động được tạo ra bởi động cơ điện.

Hơn nữa, sáng chế không chỉ giới hạn ở xe scutor kiểu yên ngựa mà miễn là xe được trang bị yên xe để người đi xe ngồi trên đó, và cũng có thể được áp dụng cho xe kiểu yên ngựa như xe máy và xe loại nhỏ (xe cub). Ngoài ra, sáng chế cũng có thể được áp dụng cho xe ba bánh hoặc xe bốn bánh kiểu yên ngựa miễn là các xe này được trang bị yên xe mà người đi xe ngồi trên đó. Nói cách khác, xe kiểu yên ngựa bao gồm tất cả các loại xe mà người đi xe ngồi trên đó ở tư thế để chân sang hai bên khung xe.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Cơ cấu cấp điện nguồn của xe kiểu yên ngựa (1) bao gồm:

khung thân xe (10);

tấm ốp trước (60) được bố trí trên phần trước của khung thân xe (10), và ít nhất che ống đầu (11) đỡ quay được bánh trước (WF) theo cách có thể lái được;

bộ phận chứa vật dụng (80); và

ổ cắm thiết bị điện phụ trợ (90) được bố trí trong bộ phận chứa vật dụng (80) và cấp điện nguồn cho thiết bị phụ bên ngoài (99),

trong đó bộ phận chứa vật dụng (80) có nắp đẩy mở ra được (621) được bố trí gần yên xe (27) trên tấm ốp trước (60), và mở và đóng phía sau của bộ phận chứa vật dụng (80), và thành phía xa (83) được bố trí ở phía trước theo cách đối diện với nắp đẩy mở ra được (621),

trong đó ổ cắm thiết bị điện phụ trợ (90) được bố trí trên thành phía xa (83),

trong đó thành phía xa (83) có phần uốn cong (831) cong về phía trước so với mặt vuông góc (83a, 904) với đường trục (901) của ổ cắm thiết bị điện phụ trợ (90), và

trong đó đường trục (901) kéo dài về phía sau và lên phía trên, đồng thời đi xuyên qua miệng (811) mà được đóng kín bởi nắp đẩy mở ra được (621).

2. Cơ cấu cấp điện nguồn của xe kiểu yên ngựa (1) theo điểm 1, trong đó bộ phận chứa vật dụng (80) có thành đáy (82) nằm dưới miệng (811) được đóng kín bởi nắp đẩy mở ra được (621).

3. Cơ cấu cấp điện nguồn của xe kiểu yên ngựa (1) theo điểm 1, trong đó bộ phận chứa vật dụng (80) có rãnh (851) được bố trí theo cách kéo dài theo phương thẳng đứng đến phía ngoài theo chiều rộng của miệng (811), ở vị trí liền kề với miệng (811) của thành bên của bộ phận chứa vật dụng (80).

4. Cơ cấu cấp điện nguồn của xe kiểu yên ngựa (1) theo điểm 3, trong đó rãnh (851) được tạo ra có dạng hình chữ V khi nhìn từ phía bên.

5. Cơ cấu cấp điện nguồn của xe kiểu yên ngựa (1) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 4, trong đó nắp đẩy mở ra được (621) bao gồm móc gài (623); lỗ (624) được gài vào móc gài (623) và dùng để giữ cố định nắp đẩy mở ra được (621) ở vị trí đóng được bố trí bên trên miệng (811); và hộp dầu phanh (72) được bố trí ở vị trí liền kề phía trong của lỗ (624).
6. Cơ cấu cấp điện nguồn của xe kiểu yên ngựa (1) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 5, trong đó ổ cắm thiết bị điện phụ trợ (90) bao gồm phần đầu nối (92) ở phía ngoài thành phía xa (83) của bộ phận chứa vật dụng (80), và chi tiết nhô (832) được bố trí bên trên phần đầu nối (92).
7. Cơ cấu cấp điện nguồn của xe kiểu yên ngựa (1) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6, trong đó bộ phận chứa vật dụng (80) được bố trí ở một trong số các phía bên trái và bên phải của tấm ốp trước (60), và ổ cắm thiết bị điện phụ trợ (90) được bố trí theo cách lệch về phía kia theo chiều rộng của xe so với miệng (811).
8. Cơ cấu cấp điện nguồn của xe kiểu yên ngựa (1) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 7, trong đó một bộ phận phụ trợ (95) được bố trí bên dưới ổ cắm thiết bị điện phụ trợ (90) ở phía ngoài thành phía xa (83) của bộ phận chứa vật dụng (80).
9. Cơ cấu cấp điện nguồn của xe kiểu yên ngựa (1) theo điểm 3 hoặc 4, trong đó bộ phận phụ trợ (71) được bố trí ở phía ngoài thành bên của bộ phận chứa vật dụng (80) nằm bên trong rãnh (851).

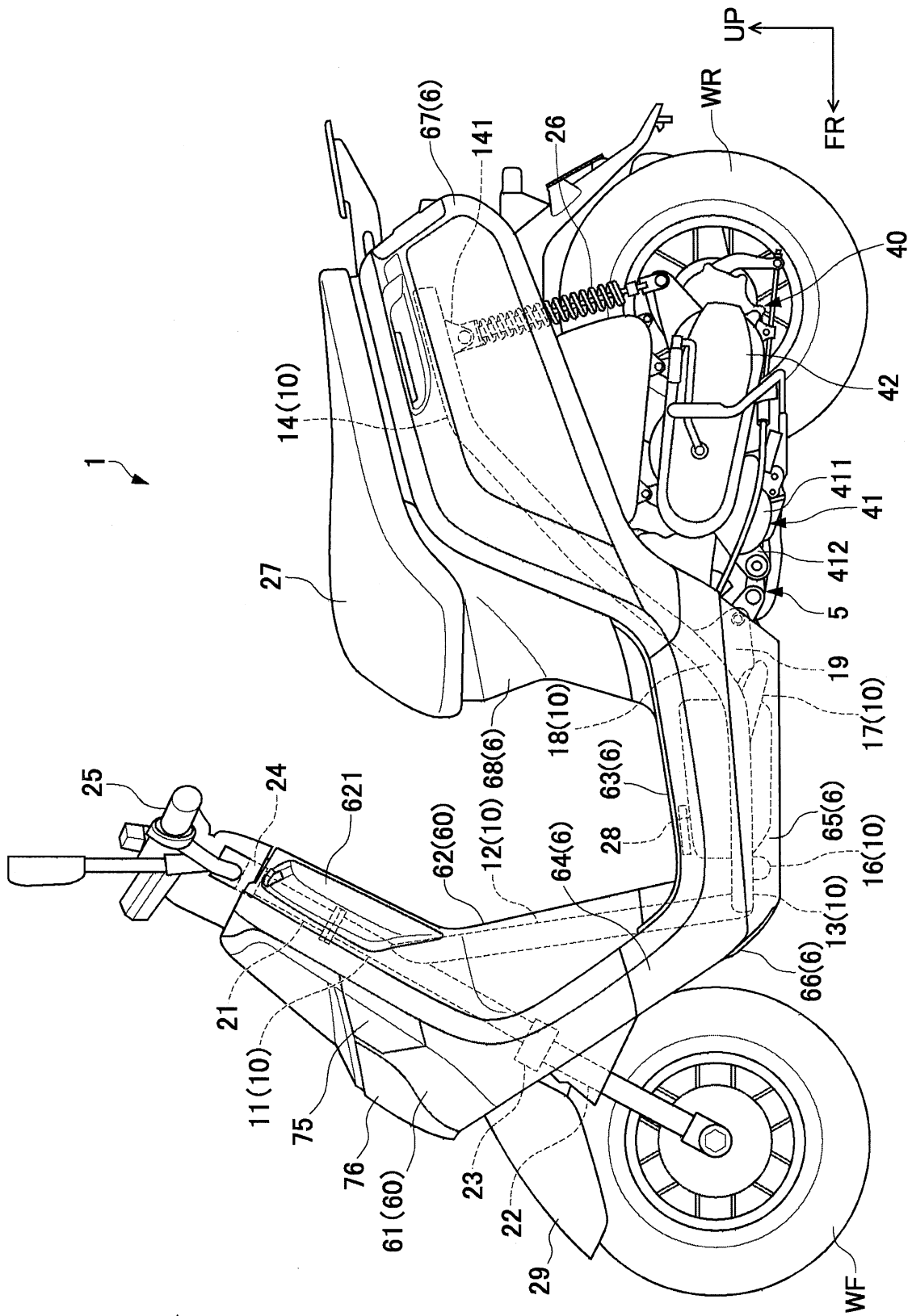


FIG. 1

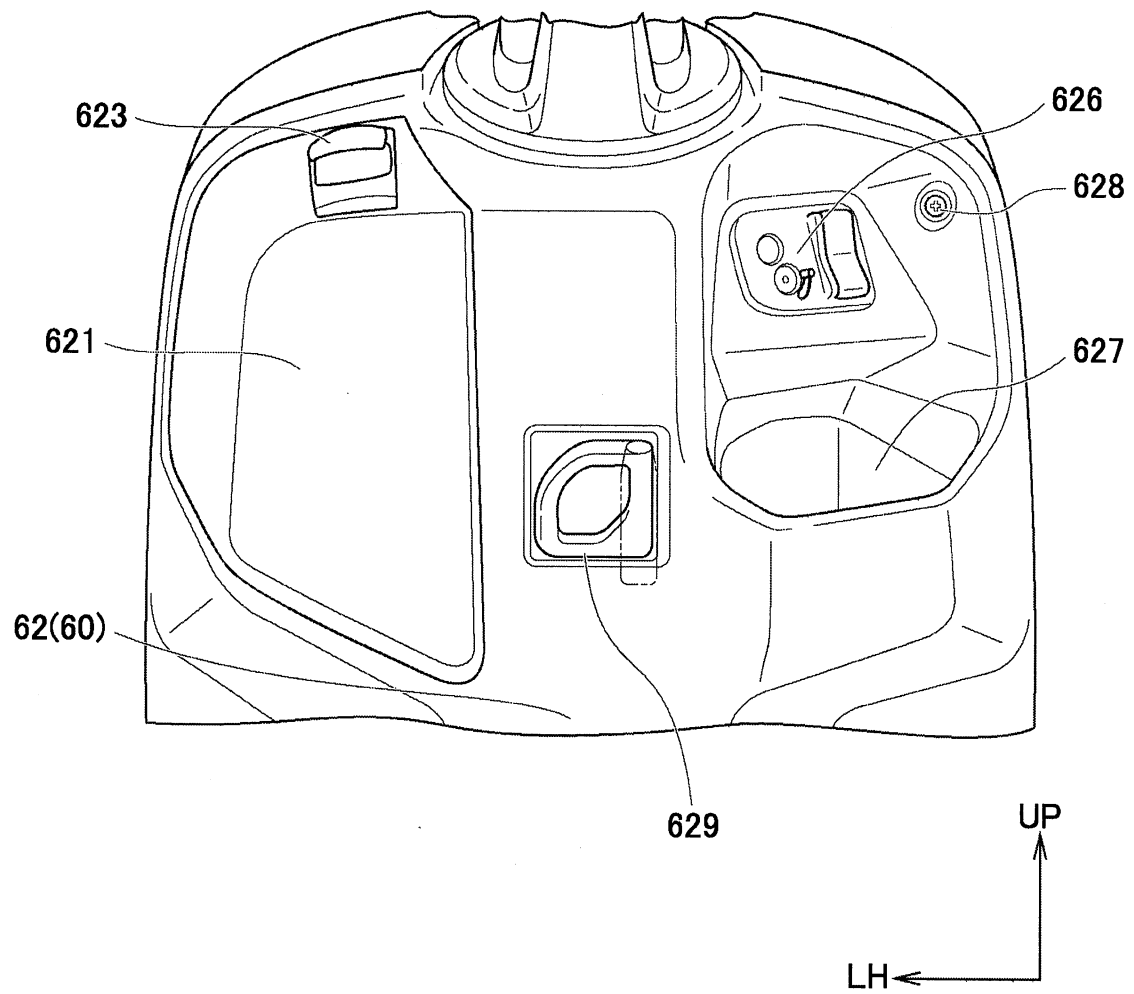


FIG. 2

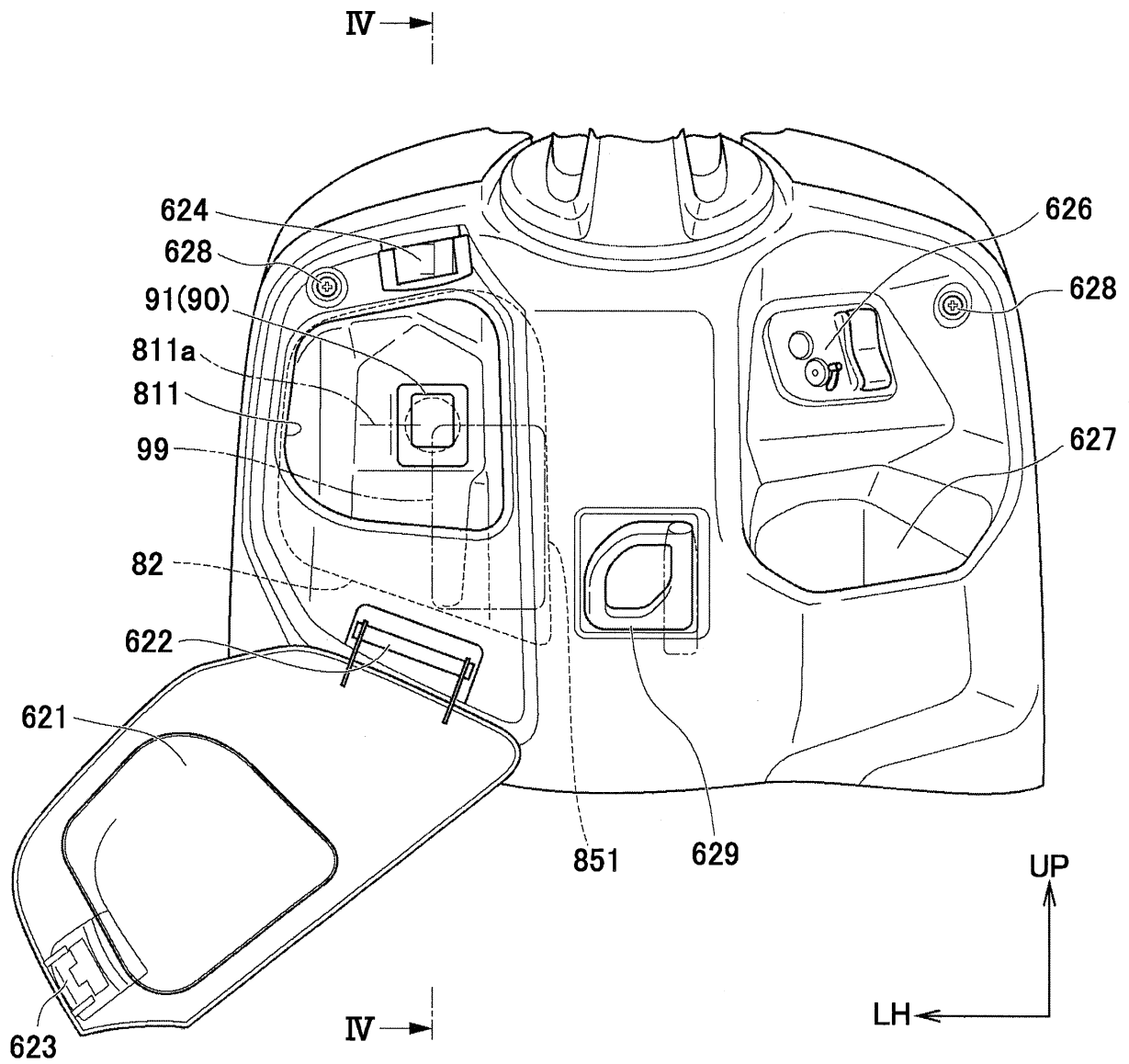


FIG. 3

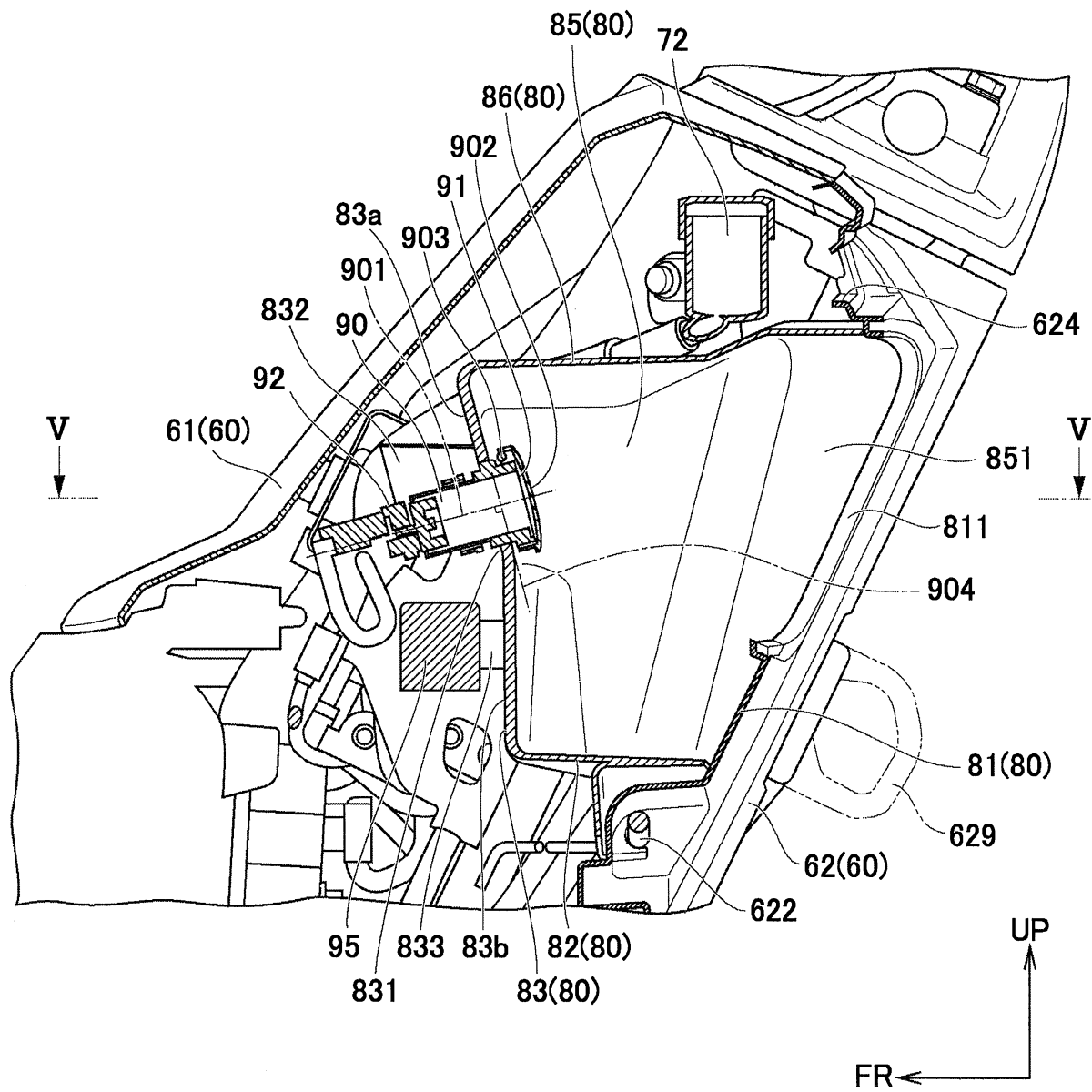


FIG. 4

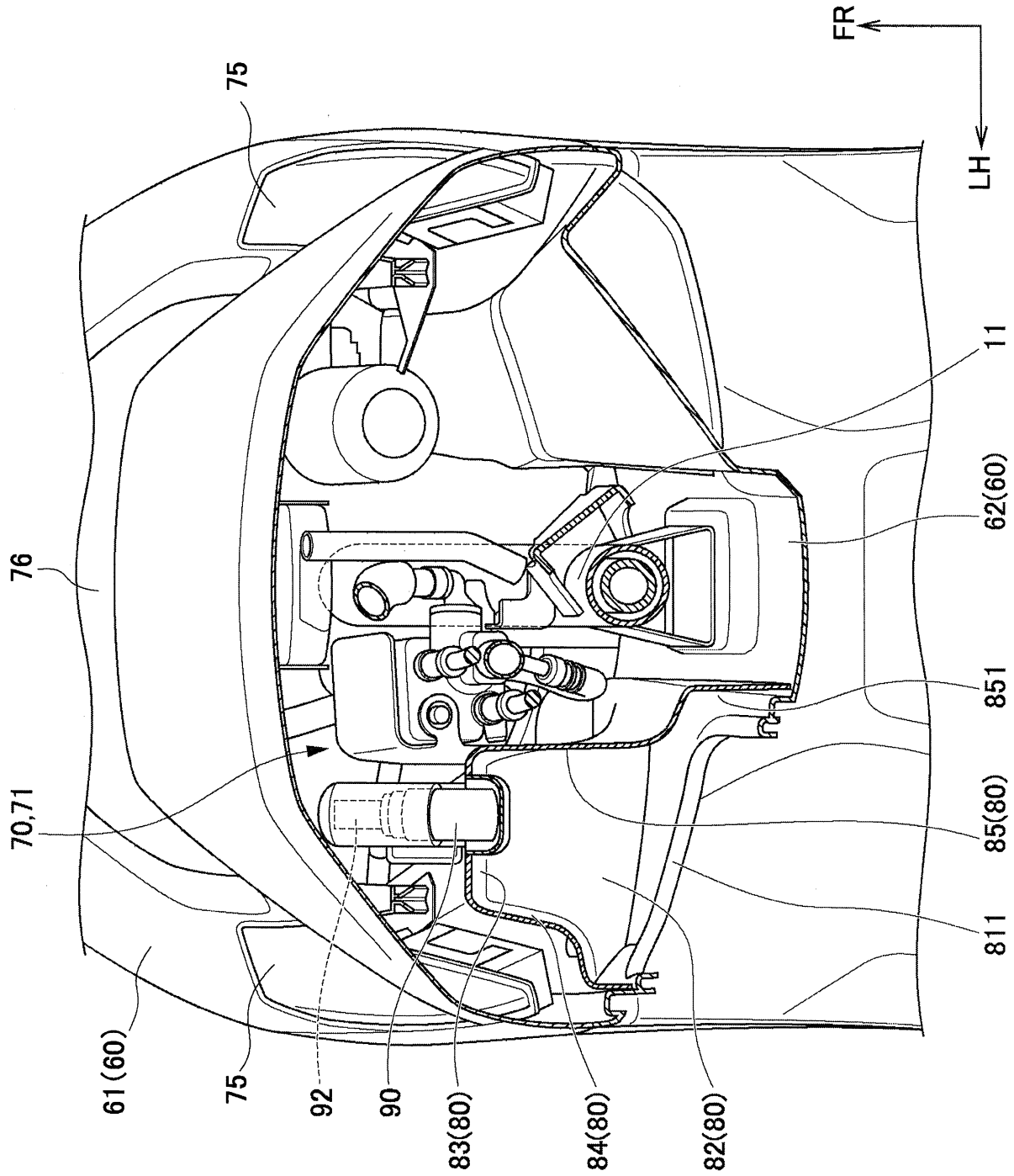


FIG. 5

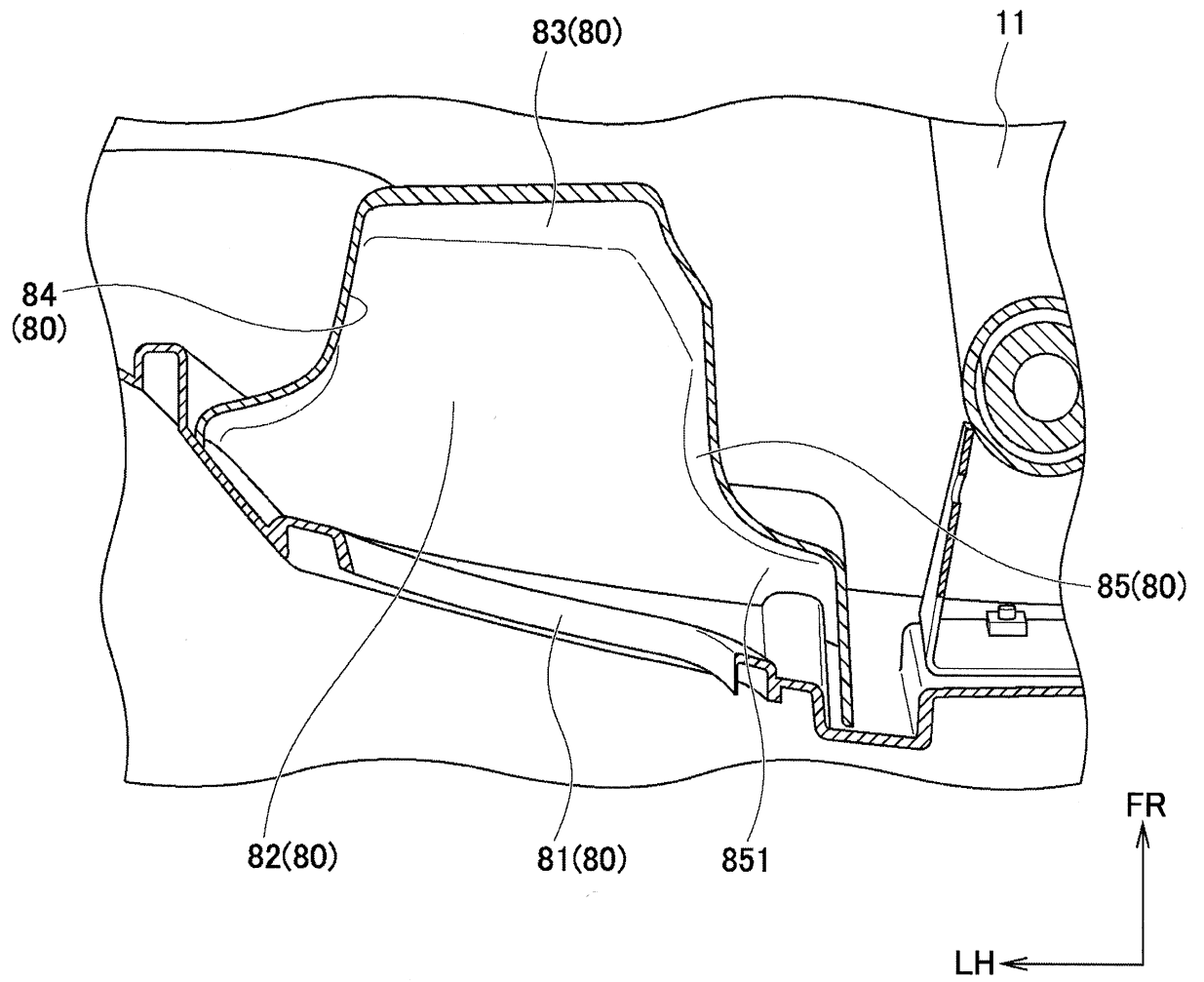


FIG. 6

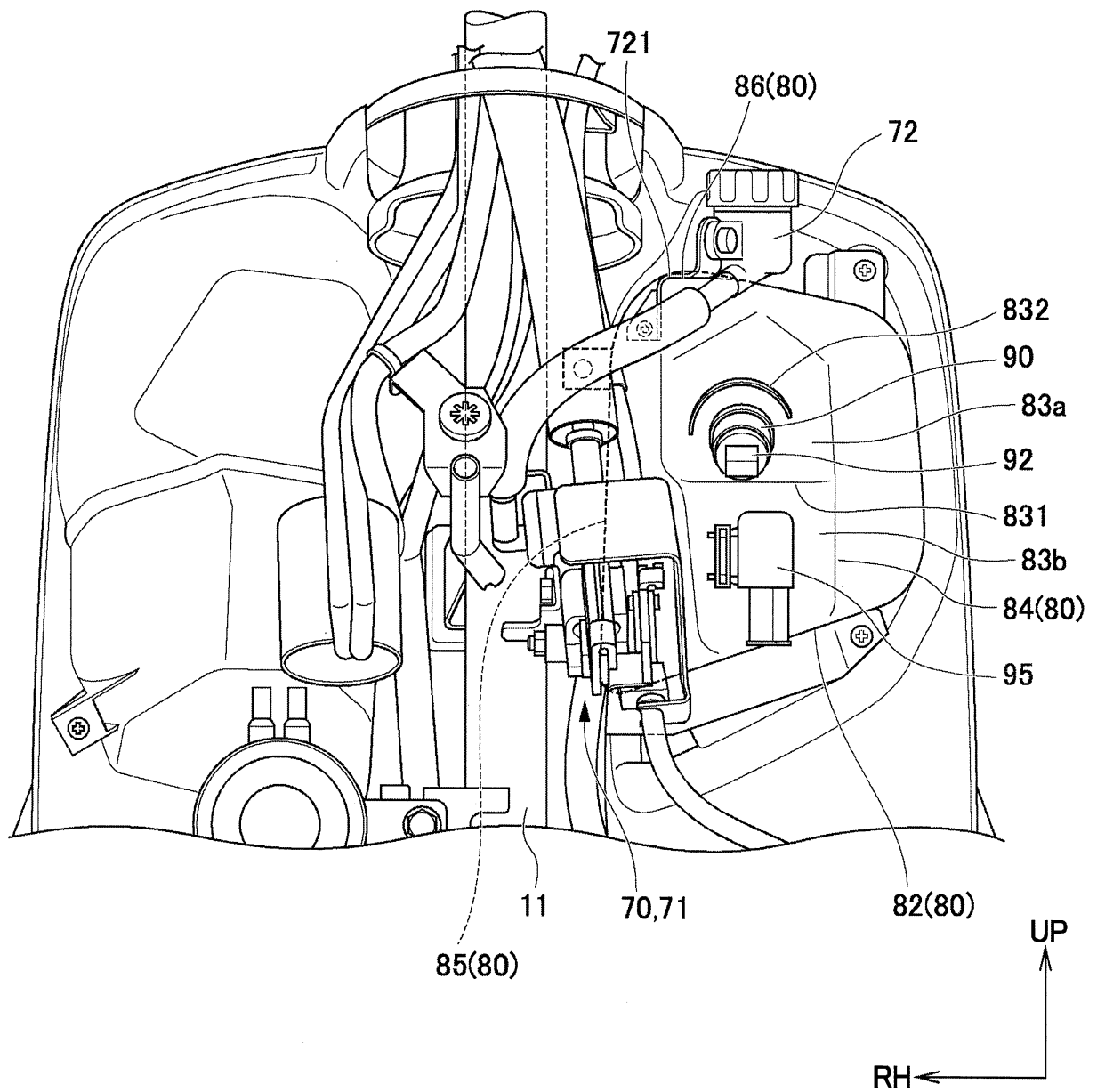


FIG. 7

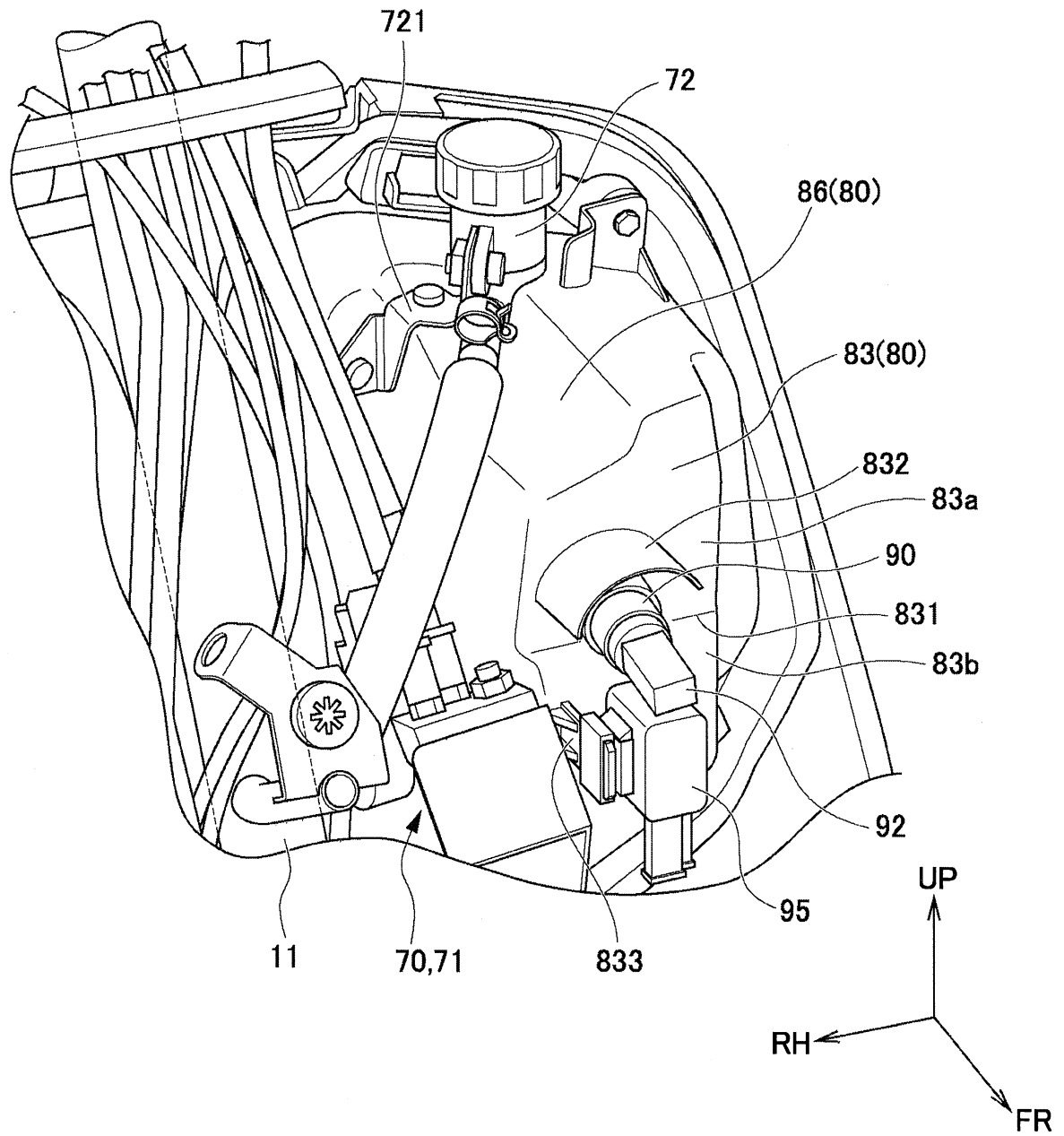


FIG. 8

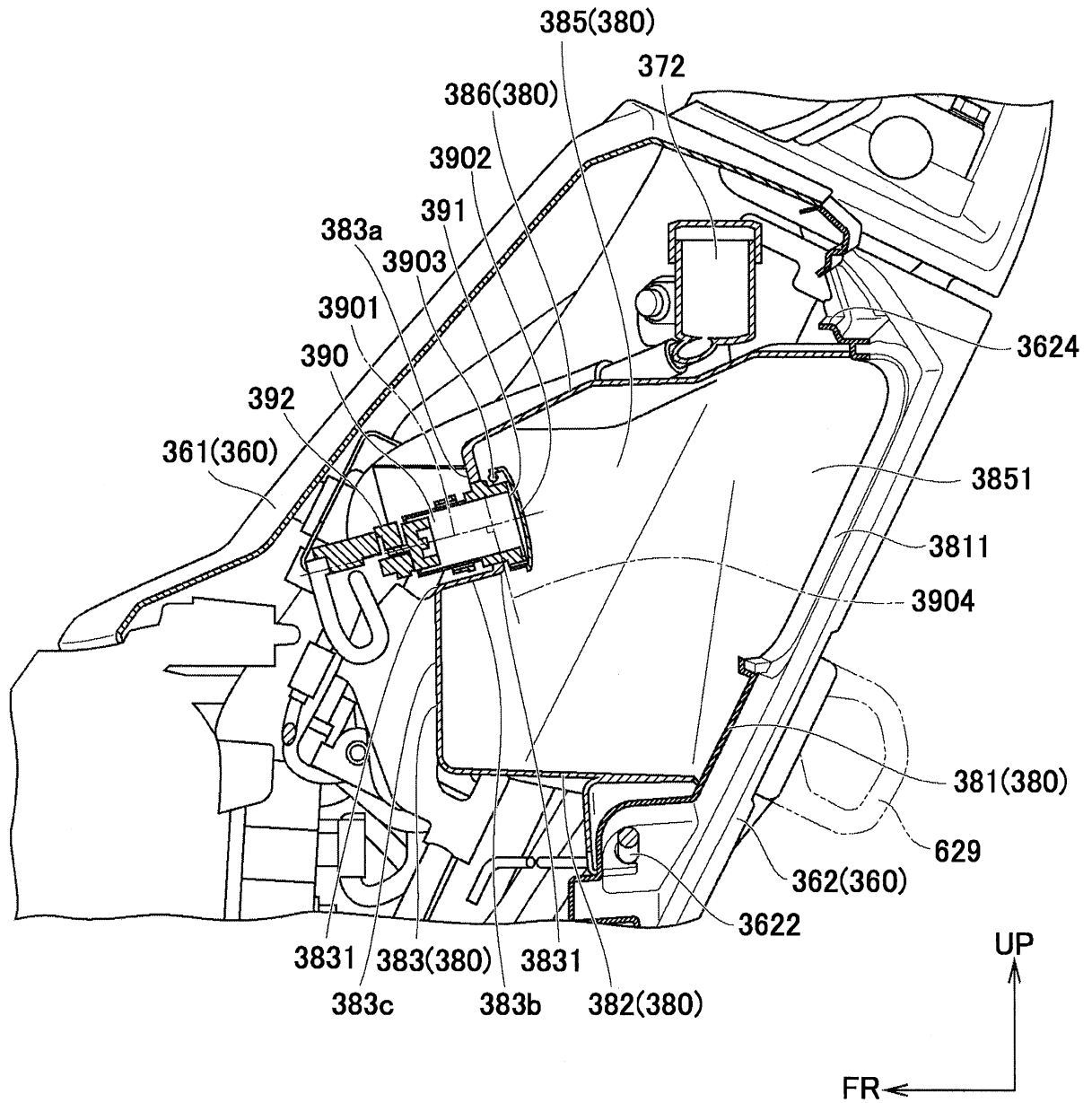


FIG. 9